

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 27/12/2024
Môn: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đvt: đồng	
	1/ Nợ TK 2111 800.000.000 Có TK 1011 800.000.000	0,25
	2/ Nợ TK 994 400.000.000	0,25
	3/ Nợ TK 1011 1.100.000 Có TK 711 1.000.000 Có TK 4531 100.000	0,25
	4/ Nợ TK 394 8.000.000 Có TK 702 8.000.000	0,25
	5/ Nợ TK 1011 100.000.000 Có TK 2111 100.000.000	0,25
	6/ Nợ TK 2112 200.000.000 Có TK 2111 200.000.000	0,25
	7/ a/ Nợ TK 1011 30.000.000.000 Có TK 2112 30.000.000.000	0,25
	b/ Có TK 994 70.000.000.000	0,25
	8/ a/ Nợ TK 3614 5.000.000 Có TK 1011 5.000.000	0,25
	b/ Nợ TK 4211 2.500.000 Nợ TK 1011 2.500.000 Có TK 3614 5.000.000	0,25
	9/ Nợ TK 5211 60.000.000 Có TK 4211 60.000.000	0,25
	10/ Nợ TK 5012 70.000.000 Có TK 4211 70.000.000	0,25
Tổng điểm câu 1		3,0đ
2	Đvt: đồng	
	a/ Nợ TK 1011 60.000.000 Nợ TK 4211 40.000.000 Có TK 4232 100.000.000	0,5
	b/ - Ngân hàng dự chi lãi tháng thứ 1: $0,65\% \times 100.000.000 = 650.000$	0,25
	Nợ TK 801 650.000 Có TK 491 650.000	0,25
	- Ngân hàng dự chi lãi tháng thứ 2:	

Câu	Nội dung	Điểm																																				
	Nợ TK 801 650.000 Có TK 491 650.000	0,25																																				
	- Ngân hàng dự chi lãi tháng thứ 3: Nợ TK 801 650.000 Có TK 491 650.000	0,25																																				
	- Ngân hàng chi trả lãi: 650.000 x 3 = 1.950.000 Nợ TK 491 1.950.000 Có TK 1011 1.950.000	0,25																																				
		0,25																																				
	Tổng điểm câu 2	2,0đ																																				
3	a/ Lập bảng theo dõi số dư tháng như sau: Đvt: đồng <table><tr><th colspan="4">Bảng theo dõi số dư trong tháng</th></tr><tr><th>STT</th><th>Số ngày Ni</th><th>Số dư Di</th><th>DiNi</th></tr><tr><td>1</td><td>1/4 => 07/4 = 07 ngày</td><td>20.000.000</td><td>140.000.000</td></tr><tr><td>2</td><td>08/4 => 09/4 = 02 ngày</td><td>(20 - 5) = 15.000.000</td><td>30.000.000</td></tr><tr><td>3</td><td>10/4 => 14/4 = 05 ngày</td><td>(15 + 7) = 22.000.000</td><td>110.000.000</td></tr><tr><td>4</td><td>15/4 => 19/4 = 05 ngày</td><td>(22 - 1) = 21.000.000</td><td>105.000.000</td></tr><tr><td>5</td><td>20/4 => 29/4 = 10 ngày</td><td>(21 + 12) = 33.000.000</td><td>330.000.000</td></tr><tr><td>6</td><td>30/4: NH trả lãi bằng tiền mặt</td><td>-</td><td>-</td></tr><tr><td colspan="3">Tổng</td><td>715.000.000</td></tr></table> Số tiền lãi NHTM phải trả trong tháng 3 cho khách hàng: 715.000.000 x (0,15%/30) = 35.750 b/ Định khoản: - Ngày 08/4: Nợ TK 4211 (A) 5.000.000 Có TK 4211 (Công ty điện lực) 5.000.000 - Ngày 10/4: Nợ TK 4211 (X) 7.000.000 Có TK 4211 (A) 7.000.000 - Ngày 15/4: Nợ TK 4211 (A) 1.000.000 Có TK 4211 (Công ty cấp nước) 1.000.000 - Ngày 20/4: Nợ TK 4211 (Y) 12.000.000 Có TK 4211 (A) 12.000.000 - Ngày 30/4, ngân hàng thực chi trả lãi cho khách hàng: Nợ TK 801 35.750 Có TK 4211 (A) 35.750	Bảng theo dõi số dư trong tháng				STT	Số ngày Ni	Số dư Di	DiNi	1	1/4 => 07/4 = 07 ngày	20.000.000	140.000.000	2	08/4 => 09/4 = 02 ngày	(20 - 5) = 15.000.000	30.000.000	3	10/4 => 14/4 = 05 ngày	(15 + 7) = 22.000.000	110.000.000	4	15/4 => 19/4 = 05 ngày	(22 - 1) = 21.000.000	105.000.000	5	20/4 => 29/4 = 10 ngày	(21 + 12) = 33.000.000	330.000.000	6	30/4: NH trả lãi bằng tiền mặt	-	-	Tổng			715.000.000	1,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Bảng theo dõi số dư trong tháng																																						
STT	Số ngày Ni	Số dư Di	DiNi																																			
1	1/4 => 07/4 = 07 ngày	20.000.000	140.000.000																																			
2	08/4 => 09/4 = 02 ngày	(20 - 5) = 15.000.000	30.000.000																																			
3	10/4 => 14/4 = 05 ngày	(15 + 7) = 22.000.000	110.000.000																																			
4	15/4 => 19/4 = 05 ngày	(22 - 1) = 21.000.000	105.000.000																																			
5	20/4 => 29/4 = 10 ngày	(21 + 12) = 33.000.000	330.000.000																																			
6	30/4: NH trả lãi bằng tiền mặt	-	-																																			
Tổng			715.000.000																																			
Tổng điểm câu 3		3,0đ																																				

Câu	Nội dung	Điểm
4	Dvt: đồng Ngày 5/1/N+1: a/ Dự thu lãi: Biết rằng số tiền lãi phải trả : $400.000.000 * 10\% = 40.000.000$ Nợ TK 3941 40.000.000 0,25 Có TK 702 40.000.000 b/ Thu lãi: Nợ TK 1011 40.000.000 0,25 Có TK 3941 40.000.000 c/ Thu gốc: Nợ TK 1011 100.000.000 0,25 Có TK 2121 100.000.000 Ngày 5/1/N+2: a/ Dự thu lãi: Biết rằng số tiền lãi phải trả : $(400.000.000 - 100.000.000) * 10\% = 30.000.000$ Nợ TK 3941 30.000.000 0,25 Có TK 702 30.000.000 b/ Thu lãi: Nợ TK 1011 30.000.000 0,25 Có TK 3941 30.000.000 c/ Thu gốc: Nợ TK 1011 120.000.000 0,25 Có TK 2121 120.000.000	
Tổng điểm câu 4		2,0đ